



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)
MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026

Phòng:

205 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30208162548	Nguyễn Thị Thùy	Hương	HIS 221 SA	K30DLL				
2	30212350679	Võ Nhất	Huy	HIS 221 SA	K30CKO				
3	30212380243	Nguyễn Phước Gia	Huy	HIS 221 SA	K30CKO				Nợ HP
4	30204780253	Lý Thị Ngọc	Huyền	HIS 221 SA	K30QLC				
5	30206554559	Lê Khánh	Huyền	HIS 221 SA	K30NTT				
6	30206554562	Lê Thị Ngọc	Huyền	HIS 221 SA	K30NTT				
7	30212349024	Phạm Tuấn	Kha	HIS 221 SA	K30CKO				
8	30219026121	Nguyễn Bảo	Khang	HIS 221 SA	K30CMU-TPM				
9	29211154194	Hoàng Lê Gia	Khánh	HIS 221 SA	K29CMU-TPM				
10	30212234374	Diệp Minh	Khoa	HIS 221 SA	K30EBD				
11	30212357052	Phùng Quang	Kiệt	HIS 221 SA	K30CKO				
12	30204546609	Nguyễn Thị	Kiều	HIS 221 SA	K30DLL				
13	30206226960	Võ Thị Phương	Lan	HIS 221 SA	K30NAD				
14	30207153480	Nguyễn Phi	Lê	HIS 221 SA	K30YDD				
15	30206655199	Nguyễn Thị Diệu	Linh	HIS 221 SA	K30DLK				
16	30208158036	Phan Nguyễn Trúc	Linh	HIS 221 SA	K30DLL				
17	30219063964	Đoàn Huỳnh Ngọc	Lộc	HIS 221 SA	K30CMU-TPM				Nợ HP
18	29210254319	Phạm Hoàng	Long	HIS 221 SA	K29CMU-TPM				
19	30212361617	Lê Thành	Luân	HIS 221 SA	K30CKO				
20	30206554613	Nguyễn Thị Trúc	Ly	HIS 221 SA	K30NTB				
21	30206533657	Lương Thị Ngọc	Mai	HIS 221 SA	K30NTT				
22	30206558909	Nguyễn Thị Hà	My	HIS 221 SA	K30LKT				
23	30208022733	Võ Thị	Mỹ	HIS 221 SA	K30DLK				
24	30207162346	Nguyễn Quỳnh	Nga	HIS 221 SA	K30YDD				
25	30205164575	Trương Thị Thanh	Ngân	HIS 221 SA	K30LKT				
26	30207148648	Nguyễn Đình Thảo	Nguyên	HIS 221 SA	K30YDD				
27	30205160885	Trương Thị Thanh	Nhàn	HIS 221 SA	K30LKT				
28	30212163860	Trịnh Văn	Nhật	HIS 221 SA	K30CCM				



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)

MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)

Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026

Phòng:

211 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30206554736	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	HIS 221 SA	K30NTT				
2	30208122361	Lê Thị Thanh	Thảo	HIS 221 SA	K30DLK				
3	30219063905	Nguyễn Tấn	Thịnh	HIS 221 SA	K30CMU-TPM				
4	30212347902	Trần	Thống	HIS 221 SA	K30CKO				
5	30208147428	Bùi Thị Cẩm	Thu	HIS 221 SA	K30DLK				
6	30206754986	Hồ Thị Minh	Thư	HIS 221 SA	K30NHB				
7	30207145171	Đặng Ngọc	Thư	HIS 221 SA	K30YDD				
8	30208062926	Võ Anh	Thư	HIS 221 SA	K30DLK				
9	30208164999	Lê Phúc Anh	Thư	HIS 221 SA	K30DLL				
10	30206740581	Nguyễn Thị Thanh	Trà	HIS 221 SA	K30NHB				
11	30207146946	Nguyễn Quỳnh Quế	Trân	HIS 221 SA	K30VJ-YDD				
12	30206554784	Lưu Thị Huyền	Trang	HIS 221 SA	K30NTT				
13	31219269484	Trần Xuân	Trí	HIS 221 SA	K31CMU-TTT				
14	30208058350	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	HIS 221 SA	K30DLK				
15	30215150938	Nguyễn Ngọc Minh	Trung	HIS 221 SA	K30LKT				
16	30212348958	Phan Đan	Trường	HIS 221 SA	K30XDD				<i>Nợ HP</i>
17	30212347966	Trần Nhật	Tuân	HIS 221 SA	K30CKO				
18	30203526345	Nguyễn Ngọc Yến	Vi	HIS 221 SA	K30CTP				
19	30219028542	Nguyễn Mai Trọng	Vĩ	HIS 221 SA	K30CMU-TPM				
20	30206564195	Nguyễn Thị	Vy	HIS 221 SA	K30NTB				
21	30216251489	Võ Quốc	Vỹ	HIS 221 SA	K30NAD				
22	30206750007	Trần Thị Kim	Xuyến	HIS 221 SA	K30NHB				
23	30219133722	Trần Ngọc	Ý	HIS 221 SA	K30CMU-TAM				
24	30212356911	Lê Đình Quốc	An	HIS 221 SC	K30CKO				
25	28217101550	Lương Tuấn	Anh	HIS 221 SC	K28CKO				
26	30206520619	Hoàng Tường	Anh	HIS 221 SC	K30NHB				
27	30215164497	Nguyễn Tuấn	Anh	HIS 221 SC	K30LKT				
28	30201156618	Võ Ngọc	Ánh	HIS 221 SC	K30CMU-TPM				

404 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

[illegible]



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)

MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)

Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026

Phòng:

405 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30214155964	Nguyễn Ngọc Hiền	HIS 221 SC	K30CMU-TPM					
2	30218044165	Hồ Xuân Hiễn	HIS 221 SC	K30DLK					
3	25214108131	Nguyễn Thanh Trung Hiếu	HIS 221 SC	K27DLL					
4	30206740294	Đỗ Thị Hoàng Hoa	HIS 221 SC	K30NHT					
5	30215121945	Nguyễn Quốc Hoà	HIS 221 SC	K30LKT					
6	30207162317	Nguyễn Mộng Hoài	HIS 221 SC	K30YDD					
7	30212344251	Trần Minh Hoàng	HIS 221 SC	K30CKO					
8	30212361527	Huỳnh Công Hoàng	HIS 221 SC	K30CKO					
9	30215152048	Nguyễn Đức Hoàng	HIS 221 SC	K30LKT					<i>Nợ HP</i>
10	31212451319	Võ Huy Hoàng	HIS 221 SC	K31HP-TTN					
11	29208046571	Nguyễn Thị Xuân Hồng	HIS 221 SC	K29DLK					
12	28210203907	Huỳnh Mạnh Hùng	HIS 221 SC	K28CKO					
13	30212324933	Phạm Văn Huy	HIS 221 SC	K30CKO					
14	30212327420	Đặng Ngọc Xuân Huy	HIS 221 SC	K30CKO					
15	30212330232	Nguyễn Lê Nhật Huy	HIS 221 SC	K30CKO					
16	30212546273	Nguyễn Quang Huy	HIS 221 SC	K30EKD					
17	30215152892	Lê Gia Huy	HIS 221 SC	K30LKT					
18	30215156428	Nguyễn Quang Huy	HIS 221 SC	K30LKT					
19	30216553818	Nguyễn Gia Huy	HIS 221 SC	K30QTD					
20	30201156688	Nguyễn Thị Lệ Huyền	HIS 221 SC	K30CMU-TTT					
21	30208040360	Phạm Nguyên Bảo Huyền	HIS 221 SC	K30DLK					
22	31206543556	Mai Thị Thu Huyền	HIS 221 SC	K31NTB					
23	30212357042	Nguyễn Phú Khánh	HIS 221 SC	K30CKO					
24	30212563107	Trịnh Phú Khoa	HIS 221 SC	K30EKD					
25	31212569730	Nguyễn Trung Kiên	HIS 221 SC	K31EDK					
26	30206554578	Đinh Thị Diễm Kiều	HIS 221 SC	K30NTB					
27	30215153865	Nguyễn Văn Lâm	HIS 221 SC	K30LKT					
28	30205156435	Nguyễn Khánh Linh	HIS 221 SC	K30LKT					



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)

MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2

MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)

Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026

Phòng:

501 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30206726170	Nguyễn Phương	Linh	HIS 221 SC	K30NHB				
2	30215147143	Phạm Đình Chiêu	Linh	HIS 221 SC	K30LKT				
3	28212703733	Nguyễn Gia	Luật	HIS 221 SC	K28KTR				
4	30206553080	Đặng Ngọc Trúc	Ly	HIS 221 SC	K30NHB				
5	30206738277	Hoàng Thị Trúc	Ly	HIS 221 SC	K30NHT				
6	30211131334	Đinh Văn	Mạnh	HIS 221 SC	K30CMU-TAM				
7	30206544346	Nguyễn Gia	Mỹ	HIS 221 SC	K30NTT				
8	30216554633	Trần Công Phan Đình	Mỹ	HIS 221 SC	K30CMU-TPM				
9	30206754935	Nguyễn Thị Thu	Na	HIS 221 SC	K30NHB				
10	30206554643	Nguyễn Nữ Tố	Nga	HIS 221 SC	K30NTB				
11	30204557409	Trần Kim	Ngân	HIS 221 SC	K31QLC				
12	30206750177	Đỗ Hồ Hoàng	Ngân	HIS 221 SC	K30NHT				<i>Nợ HP</i>
13	30205132804	Đinh Nguyễn Kỳ	Nghi	HIS 221 SC	K30LKT				
14	30206554655	Lê Như	Ngọc	HIS 221 SC	K30NTB				
15	30206754944	Dư Thị Bảo	Ngọc	HIS 221 SC	K30NAD				
16	30208152029	Nguyễn Mai Ngọc Phư	Nguyên	HIS 221 SC	K31DLL				
17	30212345678	Hồ Thái Vĩnh	Nguyên	HIS 221 SC	K30CKO				
18	30212346387	Nguyễn Thanh	Nguyên	HIS 221 SC	K30LKT				
19	30206264168	Nguyễn Huyền	Nhi	HIS 221 SC	K30NAD				
20	30206533318	Đoàn Thị Yến	Nhi	HIS 221 SC	K30NTT				
21	30208457922	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	HIS 221 SC	K31DLL				
22	31206263792	Nguyễn Trang An	Nhiên	HIS 221 SC	K31NAT				<i>Nợ HP</i>
23	30204160451	Lý Nữ Quỳnh	Như	HIS 221 SC	K30NTT				
24	30209424062	Lê Thị Tuyết	Như	HIS 221 SC	K30QTC				
25	30212357101	Nguyễn Văn	Phi	HIS 221 SC	K30CKO				
26	30211150977	Đoàn Thiên	Phong	HIS 221 SC	K30CMU-TPM				
27	30215136352	Đinh Mai Hoàng	Phú	HIS 221 SC	K30LKT				
28	30206759257	Trần Thị Thanh	Phương	HIS 221 SC	K30NHB				



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)
MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)

Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026

Phòng:

505 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	30212257212	Hoàng Chí Bảo	HIS 221 SE	K30EBD					
2	30212347623	Nguyễn Lê Gia Bảo	HIS 221 SE	K30CKO					
3	30215252767	Huỳnh Văn Nguyên	HIS 221 SE	K30LTH					
4	29209265461	Nguyễn Nữ Hữu Chí	HIS 221 SE	K29CMU-TAM					
5	30212457572	Hồ Đức Chung	HIS 221 SE	K30EDK					
6	30214238026	Trần Ngọc Cường	HIS 221 SE	K30EDK					
7	30212361488	Nguyễn Đức Hải Đăng	HIS 221 SE	K30CKO					
8	30212428780	Huỳnh Tiến Đạt	HIS 221 SE	K30PNU-EDD					
9	30206551611	Trần Thị Diễm	HIS 221 SE	K30NTB					
10	30206552798	Phạm Thị Kim Diệp	HIS 221 SE	K30NTT					
11	31206576043	Nguyễn Thị Thu Diệp	HIS 221 SE	K31NTB					
12	30206563041	Đỗ Nữ Hoàng Diệu	HIS 221 SE	K30NTB					
13	30216652198	Phạm Tiến Đình	HIS 221 SE	K30EBD					
14	30212257226	Hoàng Nguyễn Anh Đức	HIS 221 SE	K30EBD					
15	31212555436	Thới Ngọc Anh Đức	HIS 221 SE	K31EKD					
16	31212567618	Nguyễn Hồng Anh Đức	HIS 221 SE	K31EKD					
17	31212350757	Nguyễn Phúc Dũng	HIS 221 SE	K31CKO					
18	31206759947	Trương Thị Thu Hà	HIS 221 SE	K31NHB					
19	31206547180	Lương Thị Nhật Hạ	HIS 221 SE	K31NTB					
20	30212226801	Cao Hoàng Hải	HIS 221 SE	K30EDK					
21	30215124709	Phạm Vũ Phương Hân	HIS 221 SE	K30LKT					
22	31206530366	Đặng Thị Hạnh	HIS 221 SE	K31NTB					
23	30206553909	Nguyễn Thị Hiệp	HIS 221 SE	K30NTB					
24	28212300314	Nguyễn Minh Hiếu	HIS 221 SE	K28CKO					
25	30212752154	Vũ Nguyễn Trung Hiếu	HIS 221 SE	K30KTN					
26	30212957652	Lê Hoàn	HIS 221 SE	K30KTR					
27	30211161177	Vô Hữu Hoàng	HIS 221 SE	K30CMU-TAM					
28	31206527211	Lê Thị Thúy Hồng	HIS 221 SE	K31NTB					

508 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

[illegible]

509 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam

[illegible]



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)
MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026 **Phòng: 512/1 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31212354607	Hồ Văn	Bảo	HIS 221 SG	K31CDO				
2	31212371412	Trần Minh	Bảo	HIS 221 SG	K31CCM				
3	31218071267	Phan Lê Quý	Bảo	HIS 221 SG	K31DLK				
4	31208048659	Lâm Gia	Bích	HIS 221 SG	K31DLK				
5	31206572159	Bùi Thị Quỳnh	Chi	HIS 221 SG	K31NTB				
6	31211159259	Trần Văn	Cường	HIS 221 SG	K31TPM				Nợ HP
7	30219126712	Trương Thành	Danh	HIS 221 SG	K30CMU-TAM				
8	28212329087	Dương Công	Đạt	HIS 221 SG	K28CKO				
9	31206275737	Nguyễn Trần Thu	Diệu	HIS 221 SG	K31NAB				
10	31208136060	Dương Ngọc Thùy	Dương	HIS 221 SG	K31DLK				
11	31212555496	Huỳnh Tuấn	Duy	HIS 221 SG	K31EDK				
12	31208163146	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	HIS 221 SG	K31DLL				
13	31204559064	Nguyễn Thị Thu	Hà	HIS 221 SG	K31HP-QLC				
14	31206276534	Phan Thị Phương	Hà	HIS 221 SG	K31NAT				
15	31208061804	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	HIS 221 SG	K31DLK				
16	31205166086	Mai Thị Kim	Hằng	HIS 221 SG	K31LKT				
17	31204560621	Phạm Hồng	Hạnh	HIS 221 SG	K31NAB				
18	31208048805	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	HIS 221 SG	K31DLK				
19	31211135981	Phan Văn	Hậu	HIS 221 SG	K31TPM				
20	29208152034	Lê Ngọc	Hiền	HIS 221 SG	K29DLK				
21	31208045323	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	HIS 221 SG	K31DLK				
22	31206758484	Huỳnh Thị Thu	Hiếu	HIS 221 SG	K31NHT				
23	31214456719	Huỳnh Minh	Hiếu	HIS 221 SG	K31LKT				
24	31205138641	Thái Thị Mỹ	Hoa	HIS 221 SG	K31LKT				
25	31206576151	Trần Huỳnh	Hoa	HIS 221 SG	K31NTB				
26	31206236266	Trương Thanh	Hoài	HIS 221 SG	K31NAB				
27	31208051685	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	HIS 221 SG	K31DLK				
28	31206239539	Ninh Thị	Hương	HIS 221 SG	K31NAT				



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)
MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026 **Phòng: 512/2 Tòa Nhà F - Hòa Khánh Nam**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31211171215	Phan Ngọc Gia	Huy	HIS 221 SG	K31CMU-TPM				
2	31204621780	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	HIS 221 SG	K31KKT				
3	31215142807	Nguyễn Lâm Tấn	Khang	HIS 221 SG	K31LKT				
4	31212268913	Lăng Nhật	Khánh	HIS 221 SG	K31EBD				
5	30211156705	Lê Nhật	Khoa	HIS 221 SG	K30CMU-TPM				
6	30212257244	Lê Đình Nhật	Khôi	HIS 221 SG	K30EBD				
7	31216273554	Nguyễn Đăng	Khôi	HIS 221 SG	K31NAB				
8	31206570902	Bùi Thanh	Lam	HIS 221 SG	K31INTT				
9	31204647521	Lê Khánh	Linh	HIS 221 SG	K31DLK				
10	31206269195	Nguyễn Thị Diệu	Linh	HIS 221 SG	K31NAB				
11	31206276595	Huỳnh Thị Khánh	Linh	HIS 221 SG	K31NAB				
12	31206557695	Lê Thị Khánh	Linh	HIS 221 SG	K31NTB				
13	31212371264	Phạm Đức	Linh	HIS 221 SG	K31CDO				
14	31206274400	Nguyễn Thị	Loan	HIS 221 SG	K31NAB				
15	31204847453	Nguyễn Thị Thanh	Mai	HIS 221 SG	K31QTC				
16	31211163247	Trần Nguyễn Ngọc	Minh	HIS 221 SG	K31TKM				
17	31204246513	Huỳnh Minh Yên	My	HIS 221 SG	K31VE-VQH				
18	31206255734	Nguyễn Phạm Trà	My	HIS 221 SG	K31NAB				
19	31206275870	Ca Thị Thuỳ	My	HIS 221 SG	K31NAT				
20	31206555707	Phạm Thị Ni	Na	HIS 221 SG	K31NTB				
21	31219275726	Nguyễn Hoàng	Nam	HIS 221 SG	K31CMU-TTT				
22	31206542441	Trương Phạm Hoàng	Ngân	HIS 221 SG	K31INTT				
23	31212463392	Nguyễn Trọng	Nghĩa	HIS 221 SG	K31PNU-EDC				
24	30216620193	Nguyễn Lê Bảo	Nguyên	HIS 221 SG	K30VTD				Nợ HP
25	31206276876	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	HIS 221 SG	K31NAB				
26	30214557416	Nguyễn Hữu Thanh	Nhân	HIS 221 SG	K30EBD				
27	30203780230	Lê Hoàng Ý	Nhi	HIS 221 SG	K30VTD				
28	31206274261	Nguyễn Yến	Nhi	HIS 221 SG	K31NAT				

208 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

[illegible]

211 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

214 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)
MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026 **Phòng: 301 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31212529238	Nguyễn Tam	Thắng	HIS 221 SI	K31PNU-EDC				
2	28203054644	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HIS 221 SI	K28KTR				
3	30203034141	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HIS 221 SI	K30KTN				
4	30206355043	Bùi Lê Thanh	Thảo	HIS 221 SI	K30LKT				
5	30208034393	Lê Hoài Ngọc	Thảo	HIS 221 SI	K30DLK				
6	31206551249	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	HIS 221 SI	K31NTB				
7	30219126201	Nguyễn Hữu	Thế	HIS 221 SI	K30CMU-TAM				
8	30211350638	Ngô Văn	Thiện	HIS 221 SI	K30CMU-TAM				
9	30215156463	Trần Hoàn	Thiện	HIS 221 SI	K30CKO				
10	31201125021	Phan Thị Diệu	Thiện	HIS 221 SI	K31NHB				
11	30212363566	Đoàn Quang	Thịnh	HIS 221 SI	K30CCM				
12	30211526705	Trần Bửu	Thông	HIS 221 SI	K30CMU-TAM				
13	30208126264	Phạm Thị Anh	Thư	HIS 221 SI	K30DHD				
14	31205141123	Phan Nguyễn Anh	Thư	HIS 221 SI	K31LTH				
15	30212564390	Nguyễn Văn	Thực	HIS 221 SI	K30EKD				
16	30212327034	Tổng Viết	Tiến	HIS 221 SI	K30CKO				
17	30212351783	Hồ Ngọc	Tiến	HIS 221 SI	K30CKO				
18	30205151346	Lê Ngọc Bảo	Trâm	HIS 221 SI	K30LKT				Nợ HP
19	30205163147	Vũ Thanh	Trúc	HIS 221 SI	K30LKT				
20	28214600616	Nguyễn Chiến	Trường	HIS 221 SI	K28XDD				
21	30212347341	La Khánh	Trường	HIS 221 SI	K30CCM				
22	30212228893	Nguyễn	Tú	HIS 221 SI	K30EBD				
23	30219044776	Ngô Bách	Tùng	HIS 221 SI	K30CMU-TPM				
24	31206245306	Nguyễn Hoàng Bảo	Uyên	HIS 221 SI	K31NAB				
25	30214552793	Mai Huỳnh Chí	Vĩ	HIS 221 SI	K30HP-QLC				
26	30212525012	Lê Quang	Vinh	HIS 221 SI	K30EBD				
27	31215157902	Đình Quang	Vinh	HIS 221 SI	K31LKT				
28	31218171686	Lê Công	Vinh	HIS 221 SI	K31DLL				

302 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

303 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

305/1 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

[illegible]

Lần thi : 1



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * LỚP: HIS 221 (SA-SC-SE-SG-SI-SK-SM-SO-SQ-SS-SU)
MÔN: Lịch Sử Văn Minh Thế Giới 1 * SỐ TÍN CHỈ: 2
MÃ MÔN: HIS 221

HK: Hè (2025-2026)
Lần thi : 1

Thời gian: 13h30 - 23/07/2026 **Phòng: 401 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam**

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SH	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
							SỐ	CHỮ	
1	31218025479	Nguyễn Đình Gia	Huy	HIS 221 SO	K31DLK				
2	31218065707	Hồ Gia	Huy	HIS 221 SO	K31DLK				
3	31204162232	Trương Thị Bảo	Huyền	HIS 221 SO	K31CMU-TTT				
4	30216222722	Nguyễn	Khải	HIS 221 SO	K30DLL				
5	29216256652	Nguyễn Thái Trí	Khoa	HIS 221 SO	K29CMU-TPM				
6	31209256195	Cổ Kim	Lan	HIS 221 SO	K31CMU-TTT				
7	30208130326	Nguyễn Thị Kiều	Linh	HIS 221 SO	K30DLL				
8	31202750334	Châu Khánh	Linh	HIS 221 SO	K31KTR				
9	31206553721	Hoàng Phương	Linh	HIS 221 SO	K31NTB				
10	30205253335	Dương Nữ Trúc	Ly	HIS 221 SO	K30LTH				
11	31206276188	Lê Thị Kim	Ly	HIS 221 SO	K31NAB				
12	31206575802	Trần Khánh	Ly	HIS 221 SO	K31NTT				
13	31208055779	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HIS 221 SO	K31DLK				
14	29211158948	Hứa Nhật	Minh	HIS 221 SO	K29CMU-TPM				
15	31212362589	Trần Lê Văn	Minh	HIS 221 SO	K31CMU-TTT				
16	29206561519	Nguyễn Võ Trà	My	HIS 221 SO	K29NTB				
17	31200368314	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	HIS 221 SO	K31DLK				
18	29211156998	Lê Đình	Nghĩa	HIS 221 SO	K29CMU-TPM				
19	29219022025	Nguyễn Hữu	Nghĩa	HIS 221 SO	K29CMU-TPM				
20	31206263626	Đặng Bảo	Ngọc	HIS 221 SO	K31NAT				
21	31206250621	Trương Hạnh	Nguyên	HIS 221 SO	K31NAT				
22	29219052599	Lê Văn Thành	Nhân	HIS 221 SO	K29CMU-TPM				
23	29219065414	Ngô Văn	Nhật	HIS 221 SO	K29CMU-TPM				
24	31216232074	Lê Minh	Nhật	HIS 221 SO	K31NAB				
25	31204822543	Tạ Yến	Nhi	HIS 221 SO	K31QTC				
26	31206665089	Lê Huỳnh Yến	Nhi	HIS 221 SO	K31NTB				
27	31206242487	Bùi Thị Huỳnh	Như	HIS 221 SO	K31NAB				
28	31206543177	Dương Thị Kiều	Nương	HIS 221 SO	K31NTB				

[illegible]

[illegible]

[illegible]

409 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

414 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

[illegible]

501 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

503 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

504 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

509 Tòa Nhà G - Hòa Khánh Nam

[illegible]

